

Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày 23-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hạnh
Thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chung Nguyễn Hữu Thiện
Bà Lương Thị Diệu
Ông Trương Thanh Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Thạch Kim Hùng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2019/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hoài N** (tên gọi khác: không), sinh năm 1985 tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp V M, xã V Th, huyện G Q, tỉnh K G; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị B; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 19/01/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, thi hành án tù ngày 17/4/2014 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Hoàng Minh Quang** - Luật sư thuộc Văn Phòng luật sư Hoàng Minh Bình Phước, Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước “có mặt”.

- Bị hại:

1. Chị **Điểu Thị V**, sinh năm: 1987, nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ O, huyện B G M, tỉnh Bình Phước “có mặt”.

2. Anh **Bùi Văn C**, sinh năm: 1984, nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ O, huyện B G M, tỉnh Bình Phước “có mặt”.

- *Người làm chứng:*

1. Anh **Điểu H**, sinh năm 2003, nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ O, huyện B G M, tỉnh Bình Phước “có mặt”.

Người đại diện hợp pháp của anh Điểu Hùng: Ông **Điểu Đ**, sinh năm 1984 và bà **Điểu Mmun**, sinh năm 1984, nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ O, huyện B G M, tỉnh Bình Phước “có mặt”.

2. Bà **Điểu Thị D**, sinh năm 1948, nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ O, huyện B G M, tỉnh Bình Phước “có mặt”.

3. Ông **Điểu Ba L** (tên gọi khác: Điểu Thành), sinh năm 1970, nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ O, huyện B G M, tỉnh Bình Phước “có mặt”.

4. Anh **Nguyễn Thanh P**, sinh năm: 1985, nơi cư trú: Ấp V T, xã V T, huyện G Q, tỉnh K G “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

5. Ông **Nguyễn Văn Â**, sinh năm: 1962, nơi cư trú: Ấp V T, xã V T, huyện G Q, tỉnh K G “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

6. Bà **Nguyễn Thị Thu E**, sinh năm: 1962, nơi cư trú: Ấp V T, xã V T, huyện G Q, tỉnh K G “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

- *Người phiên dịch:* Ông **Điểu Bách**, Thanh tra viên, Địa chỉ: Ban Dân tộc tỉnh Bình Phước “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6 năm 2013, Nguyễn Hoài N (Nguyễn Thanh P) và Điểu Thị V, sinh năm 1987, sống chung như vợ chồng tại Thôn 6, xã Đ O, huyện B G M, tỉnh Bình Phước. Quá trình quen biết sống chung, N nói dối với chị V có họ tên là Nguyễn Thanh Phong, sinh năm 1985, HKTT ấp V T, xã V T, huyện G Q, tỉnh KG. Khoảng 8 giờ ngày 16/4/2014, N cùng anh Điểu B L, sinh năm 1970 (anh trai của chị V) đi thành phố Đồng Xoài chơi, đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì về nhà Ba Lơi (bên cạnh nhà V) cùng uống rượu. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi chị V đi nhật điều về thấy N đang ngồi uống rượu thì hỏi “hồi sáng giờ đi đâu”, N trả lời “đi Đồng Xoài chơi”, V lại hỏi “đi Đồng Xoài đã xài hết tiền chưa” thì N không trả lời. N tiếp tục ngồi uống rượu, sau đó đi qua nhà bà Điểu Thị D’roi (mẹ chị V), sinh năm 1948, ở cạnh nhà Ba Lơi để cắm sạc điện thoại, khi đi ngang qua phòng bếp thì chị V đi đến đứng đối diện dùng tay trái nắm lấy cổ áo N, tay phải tát vào mặt N một cái. N cũng dùng tay tát lại vào mặt chị V rồi cả hai giằng co qua lại. N cúi xuống nhặt một cây chổi tre đánh vào vùng cổ bên trái của V thì V giật lấy cây chổi vứt đi và đứng quay lưng về phía N. Lúc này N đi đến lấy cây xà bắt (dụng cụ sặc cỏ) có cán bằng tre dài 1,28m, đường kính 3cm, lưỡi bằng kim loại kích thước (17 x 9) cm, dựng ở gần

cửa ra vào giữa nhà bếp và nhà trên của nhà bà Điều Thị D'roi và đi lại đứng sau lưng chị V, dùng hai tay cầm đầu cán cây xà bắt giờ lên cao đánh 01 cái vào vùng đầu chị V, làm chị V té xuống đất bất tỉnh. Lúc này bà D'roi nhìn thấy nên chạy xuống bếp thì N vứt cây xà bắt gần đó, rồi bế chị V lên xe cùng anh Ba Lơi chở đến Trạm y tế xã Đắc Ô cấp cứu.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, N bị Công an xã Đắc Ô đưa về trụ sở làm việc, đến khoảng 01 giờ sáng ngày 17/4/2014, lợi dụng sơ hở N đã lấy trộm 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu LG 160L của anh Bùi Văn C (Công an viên xã Đắc Ô) đang để trong tủ hồ sơ để sạc pin rồi bỏ trốn và bị bắt giữ ngay sau đó.

Sau khi bị bắt N khai tên Nguyễn Thanh P, sinh năm 1985, hộ khẩu thường trú: Ấp V T, xã V T, huyện G Q, tỉnh K G; Cha là Nguyễn Văn Â, sinh năm 1963, Mẹ là Nguyễn Thị Thu E, sinh năm 1963 cùng cư trú tại ấp Vĩnh Thạnh, xã V T, huyện Gò Q, tỉnh K G.

Ngày 20/8/2014, Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử bị cáo Nguyễn Thanh Phong với nhân thân Nguyễn Hoài N 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 138 BLHS năm 1999, ngày 11/5/2015 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 (bị cáo kháng cáo nhưng rút kháng cáo);

Trong thời gian thi hành án tại Trại giam Tổng Lê Chân, Tổng cục VIII, Bộ Công an, tháng 7/2017 Trại giam Tổng Lê Chân gửi thông báo kết quả thi đua chấp hành hình phạt tù năm 2016 của Phong về địa phương. Trại giam Tổng Lê Chân nhận được đơn yêu cầu của ông Nguyễn Văn Ân, sinh năm 1962, hộ khẩu thường trú tại ấp V T, xã V T, huyện G Q, tỉnh K G cho rằng con ông là Nguyễn Thanh P hiện là công nhân của Công ty Morishire tại huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương, qua làm việc thì N thừa nhận mình tên thật là Nguyễn Hoài N còn Nguyễn Thanh P là tên mà N dùng để khai báo gian dối với cơ quan tố tụng.

Ngày 08/11/2018, Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại TP Hồ Chí Minh ra Quyết định tái thẩm hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước để tiến hành điều tra, truy tố, xét xử theo thủ tục chung.

Hiện nay, quá trình điều tra, N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai tên thật của mình là Nguyễn Hoài N, sinh năm 1985, tại ấp V M, xã V Th, huyện G Q, tỉnh K G; cha là Nguyễn Văn T, sinh năm 1962, mẹ là Nguyễn Thị Bích, sinh năm 1962 cùng trú tại ấp V M, xã V Th, huyện G Q, tỉnh K G.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 161 ngày 12/6/2014 của Tổ chức giám định pháp y tỉnh Bình Phước đối với chị Điều Thị V kết luận: “Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương sọ não hở: Dập xuất huyết não đỉnh phải – tụ khí nội sọ (đã phẫu thuật lấy máu tụ);

- Khuyết sọ vùng chẩm phải đường kính 4x7 cm, đáy mềm;
- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 41% (bốn mươi một phần trăm).

- Kết luận khác: Không.

Kết luận định giá tài sản số 39/14/HĐ.ĐGTSTTHS ngày 21/4/2014 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bù Gia Mập kết luận: Chiếc điện thoại di động hiệu LG160 tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá là 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm ngàn đồng).

Vật chứng thu giữ được trong quá trình điều tra:

- 01 chiếc điện thoại hiệu LG160 đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Bùi Văn C;

- Số tiền 500.000 đồng của bị cáo Nguyễn Hoài N.

- 01 cái xà bắt cán tre dài 1,28m, lưỡi kim loại kích thước 17 x 9cm và 01 cây chổi kích thước 55x40cm là vật chứng dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng hiện đã tịch thu tiêu hủy.

Về phân trách nhiệm dân sự: Bị hại Điều Thị V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 54.000.000đ (năm mươi tư triệu đồng). Đến nay bị cáo chưa bồi thường khoản tiền nào.

Tại Cáo trạng số 26/CTr-VKS-P1 ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Hoài N về các tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 15; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N mức án tù 12 năm đến 13 năm tù về tội “Giết người”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N mức án tù 12 tháng đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt của cả 02 tội, buộc bị cáo phải thi hành hình phạt chung là 13 năm đến 14 năm 06 tháng tù. Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Người bị hại là chị Điều Thị V đề nghị Hội đồng xét xử quyết định hình phạt theo đúng quy định của pháp luật và yêu cầu bị cáo phải bồi thường các chi phí điều trị vết thương và các chi phí hợp lý khác với số tiền 54 triệu đồng.

- Người bị hại là anh Bùi Văn C đề nghị Hội đồng xét xử quyết định hình phạt theo đúng quy định của pháp luật và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do anh C đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt.

- Bị cáo Nguyễn Hoài N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo N đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền 54 triệu đồng cho bị hại V.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và áp dụng pháp luật mà Viện kiểm sát đã truy tố. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93, khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo với mức hình phạt 12 năm tù về tội “Giết người” và áp dụng các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bình Phước, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo Nguyễn Hoài N, những người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Hoài N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản Kết luận giám định pháp y về thương tích, Biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận định giá tài sản, vật chứng của vụ án cùng những tài liệu, chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Hoài N và chị Điều Thị V có quan hệ tình cảm, sống chung như vợ chồng. Ngày 16/4/2014, do mâu thuẫn trong cuộc sống sinh hoạt thường ngày, bị cáo N bỏ đi chơi và uống rượu nên bị chị V chửi và dùng tay tát vào mặt của bị cáo N sau đó cả hai giằng co đánh nhau qua lại. Trong lúc đánh

nhau bị cáo N đã dùng cây xà bắt cán làm bằng tre dài 1,28m, một đầu có lưỡi sắc bằng kim loại kích thước (17 x 09cm) là hung khí nguy hiểm đánh 01 nhát vào vùng đầu của chị V, khiến chị V bị vết thương dập xuất huyết não đỉnh phải, tụ khí nội sọ, khuyết sọ vùng chẩm phải đường kính 4x7cm; tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 161 ngày 12/6/2014 của Trung tâm giám định y khoa - Pháp Y tỉnh Bình Phước kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích mà bị cáo N gây ra cho chị V là 41%. Hành vi đánh của bị cáo nhằm vào vùng đầu là một trong những vùng trọng yếu của cơ thể chị V, việc bị hại không chết là nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo N vì bị hại được đưa đi cấp cứu kịp thời. Ngày 17/4/2014, trong quá trình làm việc tại trụ sở Công an xã Đắc Ô để làm rõ hành vi đánh chị V thì bị cáo N đã lợi dụng sự sơ hở lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu LG160 trị giá 3.600.000 đồng của anh Bùi Văn C (Công an viên xã Đắc Ô) rồi bỏ trốn.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” và tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 93 và Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện tội phạm bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc dùng cây xà bắt là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng đầu là vùng trọng yếu của cơ thể bị hại có thể tước đoạt đi mạng sống của bị hại và lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, nhưng do thói hung hăng, coi thường tính mạng, tài sản của người khác mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội “Giết người” với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi mà bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến tính mạng, quyền sở hữu về tài sản của các bị hại là những khách thể đặc biệt được luật hình sự ưu tiên bảo vệ. Hành vi mà bị cáo thực hiện không những đã gây ra thương tích cho bị hại 41% mà còn để lại những di chứng về sau, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án thật nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 19/01/2010 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm

bài học tu dưỡng bản thân thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội mới. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo N có hành vi khai gian dối về lý lịch của mình, gây khó khăn cho quá trình điều tra xét xử điều đó chứng tỏ bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật, khó giáo dục, cải tạo.

Tuy nhiên, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có ông nội Nguyễn Văn Bỉ là liệt sỹ. Trong vụ án “Giết người” bị hại cũng có một phần lỗi. Trong vụ án “Trộm cắp tài sản” bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và tài sản đã thu hồi và trả lại cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, còn xem xét trong vụ án “Giết người” bị cáo phạm tội nhưng thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, do đó bị cáo được Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi lượng hình *“Đối với hành vi phạm tội chưa đạt, nếu điều luật được áp dụng có quy định..... thì mức hình phạt không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định”*.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa, bị hại chị Điều Thị V yêu cầu bị cáo phải bồi thường các chi phí điều trị vết thương và các chi phí hợp lý khác với số tiền 54.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền này.

Xét thấy thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện, phù hợp với quy định tại các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015 cần ghi nhận.

- Bị hại anh Bùi Văn C đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. *Về xử lý vật chứng*:

- Đối với 01 chiếc điện thoại hiệu LG160 đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Bùi Văn C, nên không xử lý lại.

- Đối với số tiền 500.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 cái xà bắt cán tre dài 1,28m, lưỡi kim loại kích thước 17x9cm và 01 cây chổi kích thước 55x40cm là vật chứng mà bị cáo dùng vào việc phạm tội, xét các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng và ngày 27/01/2016 Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước đã ra quyết định số 12/QĐ-CTHA về việc thành lập Hội đồng tiêu hủy vật chứng và đã tiêu hủy các vật chứng nêu trên, nên không xử lý lại.

[7]. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa, của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Hoài N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hoài N** phạm tội “Giết người” và tội “Trộm cắp tài sản”.

2. *Về hình phạt:*

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 38; Điều 50; Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoài N** 12 (Mười hai) năm tù về tội “Giết người”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoài N** 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt của cả 02 tội, buộc bị cáo phải thi hành hình phạt chung là 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, thi hành án ngày 17/4/2014.

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015,

- Buộc bị cáo Nguyễn Hoài N phải bồi thường cho bị hại Điều Thị V số tiền 54.000.000 đồng (Năm mươi tư triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. *Về xử lý vật chứng:*

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoài N số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng). (Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0004173 ngày 03/7/2014 giữa Công an huyện Bù Gia Mập và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước).

- Đối với các vật chứng đã xử lý nên không xử lý lại.

5. *Về án phí:*

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Hoài N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Hoài N phải chịu 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm ngàn đồng).

6. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại TP.HCM; (2)
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước; (1)
- CQĐT - Công an tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước; (1)
- Cục Thi hành án DS tỉnh Bình Phước; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (2)
- Người bào chữa; (1)
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước; (1)
- THCTP; Lưu Hồ sơ. (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Hạnh (đã ký)